

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04-8-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bế Văn Sự;

Bà Hoàng Thị Quy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thùy D, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn N (nay là thôn K), xã P, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lương Khánh G, sinh năm 1997; địa chỉ Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI D V U Á N:

Theo nội D đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2021, bản tự khai và tại phiên tòa ngày hôm nay chị Hoàng Thị Thùy D trình bày:

Chị Hoàng Thị Thùy D và anh Lương Khánh G được tự do tìm hiểu, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 01 năm 2019 theo phong tục tập quán địa phương tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm đến nhau. Hai bên không hợp nhau về cả tư tưởng và cách sống nên thường xuyên cãi vã, anh G có tính chơi bời, không lo toan chăm sóc gia đình. Cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc, không thể hàn gắn được nữa. Đã nhiều lần chị D làm đơn ra tòa được tòa thụ lý giải quyết nhưng sau đó chị đã rút đơn về hòa giải đoàn tụ nhưng sau đó mâu thuẫn gia đình vẫn xảy ra. Chị D và anh G cũng đã ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay và chị đã một mình nuôi dưỡng con từ lúc con mấy tháng tuổi, anh G không thăm nom cũng không chu cấp tiền nuôi con chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên viết đơn lên Tòa án xin được ly hôn với anh Lương Khánh G.

Về con chung: Có 01 con chung là Lương Khánh D, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2019 khi ly hôn chị Hoàng Thị Thùy D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Lương Khánh G vắng mặt, tuy nhiên tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại đơn xin giải quyết vắng mặt anh thừa nhận về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn, cuộc sống thời gian đều như chị D trình bày là đúng. Anh thừa nhận cuộc sống gia đình sau khi kết hôn một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, dần xảy ra bất đồng do cách sống và lối suy nghĩ không giống nhau. Cả hai cũng ly thân được hơn một năm, nay chị D xin ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: Anh thừa nhận có 01 con chung là Lương Khánh D, sinh ngày 22/11/2019 và anh cũng yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, và các khoản nợ chung, cho vay chung: Anh nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Hoàng Thị Thùy D được ly hôn với anh Lương Khánh G; về con chung: giao con chung là cháu Lương Khánh D, sinh ngày 22/11/2019 cho chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Lương Khánh G không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở; về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: các đương sự không yêu cầu

giải quyết; về án phí: chị Hoàng Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện: Chị Hoàng Thị Thùy D và anh Lương Khánh G quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Hiện anh Lương Khánh G là bị đơn vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, chị Hoàng Thị Thùy D có quyền yêu cầu ly hôn anh Lương Khánh G là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là anh Lương Khánh G, tuy nhiên anh Lương Khánh G có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 26 tháng 7 năm 2021. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Thùy D và anh Lương Khánh G được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 02/01/2019, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

[4] Trong quá trình chung sống vào thời gian đầu vợ chồng vẫn hòa thuận, hạnh phúc, sau đó một thời gian vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về lối sống và lối suy nghĩ, anh G có tính mãi chơi không chăm lo cho gia đình, cũng không chu cấp nuôi dưỡng, quan tâm chăm sóc cho con cái. Chị D cũng đã nộp đơn ly hôn ra Tòa án ba lần và rút đơn về để hai bên hòa giải hàn gắn, tuy nhiên sau đó mâu thuẫn vẫn xảy ra, không thể hòa giải được nữa. Đồng thời chị D và anh G cũng đã ly thân được hơn một năm nên yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ.

Đối với ý kiến của anh G cho rằng vẫn còn tình cảm với chị D và không đồng ý ly hôn với chị D, nhưng qua bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, tại phiên họp công khai chứng cứ anh cũng thừa nhận cả hai có mâu thuẫn và đã ly thân được hơn 1 năm nên không chứng minh được việc còn tình cảm nên không có cơ sở để chấp nhận, anh G cũng không cung cấp được căn cứ nào khác.

Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không thể tồn tại từ một phía, khi bên kia đã không còn đủ kiên nhẫn và sự hy vọng để xây dựng cuộc sống mới thì sự níu kéo bằng lời nói không đủ để có thể hàn gắn được quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn có sự yêu thương quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân thực tế đã

không tồn tại, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Lương Khánh G.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị Thùy D và anh Lương Khánh G có một con chung tên là Lương Khánh D, sinh ngày 22/11/2019. Cả chị và anh đều mong muốn khi ly hôn được quyền nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay con chung đang ở với chị D, tuổi còn nhỏ; căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời anh G hiện đang đi làm tại Bắc Ninh nên không có nơi ở ổn định và không có thời gian chăm sóc cho con, trước đó anh G cũng không quan tâm, chu cấp gì cho con nên việc giao con chung cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng để con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu nên chấp nhận yêu cầu của chị D và chị D không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con, anh G có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung do các đương sự không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147. Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; các Điều 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Thùy D, tuyên xử cho chị Hoàng Thị Thùy D được ly hôn với anh Lương Khánh G.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lương Khánh D, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2019 cho chị Hoàng Thị Thùy D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Lương Khánh G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thùy D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị D đã nộp đủ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2015/0001349, ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lương Khánh G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã P, huyện T; tỉnh Lạng Sơn
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình